TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 02 - 2023
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Minh và ông Lê Quang Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thư ký viên chính, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 159/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04/01/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thúy A, sinh năm 1994;
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Võ Hoàng T, sinh năm 1992;
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Thúy A vắng mặt, nhưng theo đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con ngày 19/7/2022 và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 19/7/2022, chị Trần Thị Thúy A trình bày: Chị và anh Võ Hoàng T yêu nhau và đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã P, huyện N, tỉnh Quảng Nam vào ngày 07/8/2017. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xãy ra mâu thuẫn, sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm thường xãy ra cải vã. Đến tháng 10 năm 2019, anh Võ Hoàng T bỏ về nhà cha mẹ đẻ ở xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị và anh Võ Hoàng T không hề quan tâm gì đến nhau nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể khắc phục và hàn gắn tình cảm được. Chị xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên yêu cầu được ly hôn anh Võ Hoàng T.

Về con chung: Chị Trần Thị Thúy A thừa nhận vợ, chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Thúy A thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Võ Hoàng T: Tại phiên tòa anh Võ Hoàng T vắng mặt, nhưng trong bản tự khai và đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 15/12/2022 gửi Tòa án, anh Võ Hoàng T nêu ý kiến như sau: Do điều kiện công việc, sức khỏe không đảm bảo, thường xuyên ốm đau (đang điều trị bệnh cột sống) nên việc đi lại gặp nhiều khó khăn, không thể trực tiếp đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án được, nên anh Võ Hoàng T đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Về nội dung đơn ly hôn của chị Trần Thị Thúy A: Anh Võ Hoàng T thừa nhận quá trình yêu nhau, kết hôn, chung sống và nguyên nhân, thời gian mâu thuẫn của vợ chồng như chị Trần Thị Thúy A đã trình bày. Anh xác định vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng thực sự đã hết nên chị Trần Thị Thúy A yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn như nguyện vọng của chị Trần Thị Thúy A.

Về con chung: Anh Võ Hoàng T thừa nhận vợ, chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Võ Hoàng T thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn chị Trần Thị Thúy A khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Võ Hoàng T là loại việc quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, anh Võ Hoàng T có nơi cư trú tại xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, cả chị Trần Thị Thúy A và anh Võ Hoàng T đều có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt, trong đó chị A nêu ý kiến của mình về việc yêu cầu ly hôn anh Võ Hoàng T; anh Võ Hoàng T cũng nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thúy A. Căn cứ các Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng, gồm nguyên đơn chị Trần Thị Thúy A và bị đơn anh Võ Hoàng T.

[3]. Về yêu cầu ly hôn: Theo trình bày và thừa nhận của chị A và anh T, thì chị A và anh T đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã P, huyện N, tỉnh Quảng Nam vào ngày 07/8/2017 (theo giấy chứng nhận kết hôn số 23 do UBND xã P cấp ngày 07/8/2017), do đó hôn nhân giữa chị A và anh T là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, trong các văn bản gửi cho Tòa án nêu ý kiến của mình về việc ly hôn, các đương sự nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được; nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp dẫn đến thường cải vã nhau, ngoài ra trong ứng xử hàng ngày giữa chị A và mẹ anh T thiếu sự hòa hợp nên tình cảm của vợ chồng bị rạn nứt. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, cả chị A và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn. Chị A và anh T vắng mặt tại

phiên tòa, nhưng quá trình giải quyết vụ án chị A giữ nguyên yêu cầu ly hôn, anh T không có nhu cầu đoàn tụ và cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị A và anh T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị A, xử cho chị A được ly hôn anh T theo nguyện vọng của các bên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về nuôi con chung: Chị A và anh T đều thừa nhận vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị A và anh T đều thừa nhận, vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Trần Thị Thúy A ly hôn anh Võ Hoàng T.

2. Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Thúy A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai số 31AA/2021/0004549 ngày 22/11/2022 (Chị Trần Thị Thúy A đã nộp đủ án phí).

Nguyên đơn chị Trần Thị Thúy A và bị đơn anh Võ Hoàng T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện L;*
- *TAND tỉnh Quảng Bình;*
- *Chi cục THADS huyện L;*
- *UBND xã P, huyện N, tỉnh Quảng Nam;*
(Nơi ĐKKH để ghi chú vào sổ hộ tịch)
- *Lưu hồ sơ vụ án.*
- *Lưu VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hải